TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TIỀN GIANG** Số:43/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

C, ngày 15 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 204/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình***:**

- Chị Nguyễn Thị Diệu T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Anh Võ Thanh H**,** sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Võ Thanh H và chị Nguyễn Thị Diệu T chung sống với nhau, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 01/2011 ngày 11/5/2011 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại phiên hòa giải, anh H và chị T xác định: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn về tài chính, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không còn hạnh phúc, không còn yêu thương nhau. Mặc dù đã cố gắng hòa giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, mâu thuẫn càng trầm trọng, anh chị đã ly thân từ tháng 7 năm 2023 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh H và chị T thống nhất giao 02 con chung tên Võ Thị Bảo N, sinh ngày 13/10/2012 và Võ Thanh Bảo T1, sinh ngày 15/01/2018 cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên Toà án không xem xét.

Chị T được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị T và anh H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị T và anh H thỏa thuận mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng là phù hợp pháp luật nên công nhận.

Việc thuận tình ly hôn của chị T và anh H được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diệu T và anh Võ Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Võ Thị Bảo N, sinh ngày 13/10/2012 và Võ Thanh Bảo T1, sinh ngày 15/01/2018 cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: không yêu cầu.

Chị T được quyền thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu 150.000 đồng, anh H tự nguyện chịu 150.000 đồng. Chị T, anh H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0011143 ngày 15/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang xem như đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hồng Quyên